TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khuê

Bà Bùi Thúy Mở

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

V sinh ngày 08 tháng 3 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông N (đã chết) và bà V; có vợ L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 11, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh T, vắng mặt.

2. Anh T, vắng mặt.

3. Anh A, vắng mặt.

4. Anh K, vắng mặt.

5. Chị L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N kết hợp với Công an xã H phát hiện bắt quả tang V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 11, xã M, huyện N, thành phố Hải Phòng và T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 3, xã An Sơn, huyện N, thành phố Hải Phòng. Công an đã thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong có 01 túi nilon kích thước 4x6cm chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma tuý); thu tại túi quần phía trước bên trái V đang mặc có 01 túi nilon kích thước 4x6cm chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma tuý); thu tại túi quần phía sau bên phải V đang mặc số tiền 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0868.185.987 và thu giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0362.811.692.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ tại túi áo bò treo trong phòng ngủ của V có 01 túi giấy màu đen nhãn hiệu StrawBerry kích thước 6x8cm bên trong chứa chất bột dẻo màu nâu (nghi là chất ma tuý); thu giữ tại gầm cầu thang trong phòng ngủ của V có 01 túi nilon kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma tuý) và 01 ống nhựa màu trắng dài 22cm một đầu cắt vát nhọn.

Tại kết luận giám định số 738/KL-KTHS ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon kích thước 4x6cm trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đ là ma túy có khối lượng 0,03 gam loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon kích thước 4x6cm thu giữ tại túi quần phía trước bên trái V đang mặc là ma túy có khối lượng 4,43 gam loại Methamphetamine; chất dẻo màu nâu chứa trong 01 túi giấy màu đen kích thước 6x8cm bề mặt in dòng chữ Strawberry thu giữ tại túi áo bò treo trong phòng ngủ của V là ma túy có khối lượng 5,32 gam loại Methamphetamine và MDMA; tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon kích thước 2x2cm thu giữ tại gầm cầu thang trong phòng ngủ của V là ma túy có khối lượng 0,14 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N V khai: Do bản thân nghiện ma túy từ năm 2021 đến nay nên V nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ để bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. V mua ma túy của người không quen biết tại khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng nhưng không nhớ thời gian mua và đã 02 lần mua ma túy của L sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 1, xã Ngũ lão, huyện N, thành phố Hải Phòng (là cháu họ của V), cụ thể: Lần thứ nhất khoảng 10 ngày trước khi bị bắt V mua 01 gam ma túy đá với giá 900.000 đồng của L, L mang ma túy đến ngõ nhà V, L đưa 01 túi ma túy đá cho V nhưng đến ngày 11 tháng 9 năm 2023 V chuyển khoản trả số tiền trên cho L. Lần thứ hai vào khoảng 08 giờ ngày

15 tháng 9 năm 2023 V gọi điện thoại cho L hỏi mua 05 gam ma tuý đá, L đồng ý bán với giá 4.000.000 đồng, V bảo L mang đến nhà ở của V để giao dịch. Khoảng 13 giờ 15 cùng ngày L đến ngõ nhà V ở thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng và giao cho V một túi ma tuý đá, V nhận ma tuý và bảo L vào nhà V ngồi chờ để V đi ăn trưa về sẽ trả tiền ma tuý cho L. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày Đ gọi điện thoại cho V hỏi mua một túi ma tuý đá với giá 500.000 đồng, V đồng ý bán và hẹn Đ đến khu vực trước cổng trạm y tế xã H để giao dịch. Sau khi nghe điện thoại V lấy một ít ma tuý đá cho vào một túi nilon kích thước 4x6cm để vào một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 để bán cho Đ, số ma tuý còn lại V cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khoảng 13 giờ 45 cùng ngày Đ đi cùng T đến khu vực đối điện cổng trạm y tế xã H gặp V, Đ đưa cho V số tiền 500.000 đồng, V nhận tiền cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi bán cho Đ 01 túi ma tuý đá đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 đã chuẩn bị từ trước. Khi V, Đ và T vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài lần bán ma tuý bị bắt quả tang V còn nhiều lần bán ma tuý cho những người nghiện ma túy khác cụ thể:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2023 V bán 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng cho T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng tại cổng nhà V thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 14 giờ ngày 13 tháng 9 năm 2023 V bán 01 túi nilon chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng cho A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 6, xã An Sơn, huyện N, thành phố Hải Phòng tại cổng nhà V thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 22 giờ ngày 13 tháng 9 năm 2023 V bán 01 túi nilon chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng cho K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng tại phòng khách nhà V thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 14 tháng 9 năm 2023 V bán 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 6, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng tại cổng nhà V thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Đối với số ma tuý thu giữ được khi khám xét khẩn cấp nơi ở của V, V khai: Chất dẻo màu nâu chứa trong 01 túi giấy màu đen kích thước 6x8cm bề mặt in dòng chữ Strawberry thu giữ tại túi áo bò treo trong phòng ngủ của V là ma túy "nước vui" và tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon kích thước 2x2cm thu giữ tại gầm cầu thang trong phòng ngủ của V là ma túy đá, V cất giữ với mục đích để bán cho khách nhưng chưa kịp bán.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N L không thừa nhận bán ma tuý cho V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thực hiện việc đối chất giữa L với V và tiến hành các biện pháp điều tra khác nhưng chưa chứng minh được hành vi L bán trái phép chất ma tuý cho V. Hiện L đã bị khởi tố, điều tra và truy tố về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý trong một vụ án khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đ, T, T, K và A khai phù hợp với lời khai của V. Do nghiện ma tuý nên Đ, T, T, K và A đã mua ma tuý của V để sử dụng cho bản thân.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo V, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo V về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2023). Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 4,2 gam Methamphetamine và 2,34 gam Methamphetamine và MDMA cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 ống nhựa màu trắng dài 22cm một đầu vát nhọn; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim số 0362811692 đã qua sử dụng thu giữ của V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen gắn sim số 0868185987 đã qua sử dụng thu giữ của Đ; tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo V; truy thu số tiền 1.100.000 đồng của V do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập; tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15 tháng 9 năm 2023, biên bản khám xét ngày 15 tháng 9 năm 2023, biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại ngày 15 tháng 9 năm 2023, kết luận giám định số 738/KL-KTHS ngày 18 tháng 9 năm 2023 và kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo V đã thực hiện hành vi cất giấu 9,89 gam ma túy là loại Methamphetamine và MDMA nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã 05 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Đ, T, A, T, K vào các ngày 11 tháng 9 năm 2023, ngày 13 tháng 9 năm 2023, ngày 14 tháng 9 năm 2023 và ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại nơi ở của V thuộc thôn 5, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Do đó bị cáo V đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý với tình tiết định khung hình phạt là "phạm tội 02 lần trở lên", "đối với 02 người trở lên" và "có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này" theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo V không có tiền án, tiền sự. Nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo V là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt cao trên khởi điểm của khung hình phạt nhưng dưới mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị

cáo V không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 4,2 gam Methamphetamine và 2,34 gam Methamphetamine và MDMA cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 ống nhựa màu trắng dài 22cm một đầu vát nhọn là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim số 0362811692 đã qua sử dụng thu giữ của V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen gắn sim số 0868185987 đã qua sử dụng thu giữ của Đ xác định là công cụ sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo V là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo V do bán ma túy vào các ngày 11 tháng 9 năm 2023, ngày 13 tháng 9 năm 2023 và ngày 14 tháng 9 năm 2023 mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này Đ và T có hành vi mua ma túy của V để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân của Đ và T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, chưa bị kết án về tội ma tuý nên Công an huyện N đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. K, A và T có hành vi mua ma túy của V để sử dụng nhưng không thu giữ được ma túy nên Công an huyện N đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối tượng bán trái phép chất ma túy cho V ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Đối với L quá trình điều tra L không thừa nhận bán ma túy cho V, ngoài lời khai của V không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo V 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2023).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bì niêm phong số 738MT/PC09 chứa 4,2 gam Methamphetamine và 2,34 gam Methamphetamine và MDMA cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 (một) ống nhựa màu trắng dài 22cm một đầu vát nhọn.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim số 0362811692 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen gắn sim số 0868185987 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007956 ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

Truy thu số tiền 1.100.000 đồng của V để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền

quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền